

Số: 551 /KH-SGDĐT

Bến Tre, ngày 24 tháng 3 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2015-2016

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT- BGDĐT ngày 15/02/2012 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 37/2014/TT-BGDĐT ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ công văn số 1174/UBND-VHXXH ngày 08/4/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông kể từ năm học 2009-2010;

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 26/8/2014 của UBND tỉnh Bến Tre về thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015;

Căn cứ tình hình thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2015-2016 như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Thực hiện đúng Quy chế, chính xác, công bằng và khách quan, đảm bảo đúng thời gian quy định.
2. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, an toàn, gọn nhẹ và tiết kiệm.
3. Kết quả được thông báo công khai tới học sinh và cha mẹ học sinh.

II. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

- Trường THPT chuyên Bến Tre tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
- Các trường THPT công lập không chuyên tuyển sinh trên địa bàn thành phố, huyện (gọi chung là huyện). Học sinh chọn trường trung học phổ thông tuyển sinh trên địa bàn theo nhóm nguyện vọng để nộp đơn dự tuyển.
- Trường Năng Khiếu Thể dục Thể thao tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

III. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH:

1. **Tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Bến Tre:** thực hiện thi tuyển theo Quy chế ban hành kèm theo thông tư số 06/2012/TT- BGDĐT ngày 15/02/2012 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuyển sinh năm học 2015-2016 thi tuyển 4 môn: Ngữ Văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) và 1 môn chuyên.

1.1 Chỉ tiêu tuyển sinh:

Lớp chuyên Toán: 30	Lớp chuyên Sinh học: 30
Lớp chuyên Toán – Tin: 15-15	Lớp chuyên Ngữ Văn: 25
Lớp chuyên Vật Lý: 30	Lớp chuyên Sử - Địa: 15-15
Lớp chuyên Hóa học: 30	Lớp chuyên Tiếng Anh: 30

1.2 Điều kiện dự tuyển:

- Học sinh thuộc địa bàn tỉnh Bến Tre; trường hợp đặc biệt khác do ý kiến của UBND tỉnh quyết định.

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp Toán có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào lớp Toán - Tin, nếu lớp Tin tuyển không đủ chỉ tiêu có thể xét tiếp số học sinh này để tuyển bổ sung vào lớp Tin.

1.3 Quy trình tuyển sinh:

Thí sinh trực tiếp nộp hồ sơ cho trường THPT chuyên Bến Tre khi có thông báo. Trường THPT chuyên Bến Tre chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ, lên danh sách phòng thi theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

*** Vòng 1: Sơ tuyển**

Vòng sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển vòng 2 được căn cứ vào các tiêu chí sau:

+ Kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh:

- Học sinh giỏi huyện: 2 điểm;
- Học sinh giỏi tỉnh: 4 điểm.

+ Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp trung học cơ sở:

- Học sinh giỏi 4 năm: 4 điểm;
- Học sinh giỏi 3 năm: 3 điểm;
- Học sinh giỏi 2 năm: 2 điểm;
- Học sinh giỏi 1 năm: 1 điểm.

+ Tốt nghiệp trung học cơ sở:

- Giỏi: 2 điểm;
- Khá: 1 điểm.

Học sinh trúng vào vòng 2 nếu tổng điểm theo các tiêu chí trên từ 3 điểm trở lên.

*** Vòng 2: thi tuyển**

- Đề thi: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ được áp dụng hình thức phù hợp để đánh giá 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Môn thi:

Lớp chuyên	Môn Ngữ văn	Môn Toán	Môn Tiếng Anh	Môn chuyên
Toán	HS1	HS1	HS1	Toán HS2
Tin	HS1	HS1	HS1	Tin HS2
Vật lý	HS1	HS1	HS1	Vật lí HS2
Hóa học	HS1	HS1	HS1	Hóa học HS2
Sinh học	HS1	HS1	HS1	Sinh học HS2
Ngữ văn	HS1	HS1	HS1	Ngữ văn HS2
Lịch sử	HS1	HS1	HS1	Lịch sử HS2
Địa lí	HS1	HS1	HS1	Địa lí HS2
T.Anh	HS1	HS1	HS1	T.Anh HS2

1.4 Lịch thi: 16/6 và 17/6/2015

Lớp chuyên Buổi thi	Toán	Toán Tin	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh
	Sáng 16/6 7g 30 phút đề	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p
Chiều 16/6 14g phát đề	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p
Sáng 17/6 7g 30 phút đề	Toán 150p	Toán - Tin 150p	Vật lí 150p	Hóa học 120p	Sinh học 150p	Ngữ văn 150p	Lịch sử 150p	Địa lí 150p	Tiếng Anh 120p
Chiều 17/6 14g phát đề	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p	Tiếng Anh 90p

1.5 Lịch thực hiện:

- Tổ chức nhận đơn đăng ký dự thi: từ 01/6/2015 đến 10/6/2015. Mẫu đơn dự thi do trường THPT chuyên Bến Tre thiết kế phù hợp với yêu cầu tuyển sinh của nhà trường.

- Sơ tuyển ngày 11/6/2015.

- Nhận đề thi: Chủ tịch Hội đồng coi thi nhận đề lúc 6 giờ 00 sáng ngày 16/6/2015.

- Chấm thi và xét tuyển sinh: từ 18/6/2015 đến 23/6/2015.

- Phúc khảo bài thi: nhận đơn từ 23/6/2015 đến ngày 25/6/2015 và chuyển về Sở GD&ĐT trước 9 giờ 00 ngày 26/6/2015.

- Hội đồng phúc khảo làm việc: từ ngày 26/6/2015 đến 29/6/2015.

1.6. Quy định về chuyển nguyện vọng:

- Học sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên Bến Tre không được chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT không chuyên.
- Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Bến Tre được tham gia dự tuyển vào các trường THPT không chuyên.

1.7. Cách tính điểm xét tuyển:

Thực hiện theo Điều 23 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GDĐT.

2. Tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên

2.1 Hình thức tuyển.

Thi tuyển 03 (ba) môn bắt buộc: Ngữ Văn, Toán và môn thứ ba được Sở GD&ĐT lựa chọn, công bố trước ngày kết thúc năm học. Đề thi được áp dụng hình thức tự luận, riêng môn Ngoại ngữ (nếu có) được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

2.2. Điều kiện dự tuyển: Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

- Có độ tuổi tuyển sinh phù hợp theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tốt nghiệp trung học cơ sở.

2.3. Quy trình và nguyện vọng tuyển sinh:

- Thí sinh trực tiếp nộp hồ sơ cho trường THPT khi có thông báo. Trường THPT chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ, lên danh sách phòng thi theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Học sinh đủ điều kiện đăng ký dự tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2015-2016 được phép có nguyện vọng trong tuyển sinh theo quy định như sau:

STT	HUYỆN, T.PHỐ	NHÓM 1 NGUYỆN VỌNG	NHÓM 2 NGUYỆN VỌNG	NHÓM 3 NGUYỆN VỌNG
1.	Bình Đại	Lê Hoàng Chiêu Lê Quý Đôn Huỳnh Tấn Phát		
2.	Châu Thành		* Trần Văn Ôn Mạc Đĩnh Chi * Diệp Minh Châu Nguyễn Huệ	
3.	Chợ Lách	Trần Văn Kiệt Trương Vĩnh Ký		

4.	Mỏ Cày Bắc		* Ngô Văn Cán Lê Anh Xuân	
5.	Mỏ Cày Nam		* Chê Guê va ra Quản Trọng Hoàng	Ca Văn Thịnh Ng. Thị Minh Khai An Thới
6.	Thạnh Phú	Lê Hoài Đôn Trần Trường Sinh Đoàn Thị Điểm		
7.	Giồng Trôm		* Phan Văn Trị Nguyễn Thị Định * Ng. Ngọc Thăng Nguyễn Trãi	
8.	Ba Tri	Tán Kế Phan Ngọc Tòng		Phan Thanh Giản Sương Nguyệt Anh Phan Liêm
9.	TP.Bến Tre			Nguyễn Đình Chiểu Võ Trường Toàn Lạc Long Quân

- Tổ chức Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10 THPT theo từng trường THPT, Hội đồng chấm thi chung của mỗi huyện, thành phố. Xét trúng tuyển theo nhóm trường dựa vào nguyên tắc:

Nhóm 1 nguyện vọng: lấy điểm từ cao xuống thấp theo đủ chỉ tiêu.

Nhóm 2 nguyện vọng trở lên:

- + Lấy điểm chuẩn giả định cho từng trường.
- + Xét tuyển cho trường có điểm chuẩn giả định cao nhất.
- + Xét tuyển cho trường có điểm chuẩn giả định cao thứ hai theo nguyên tắc nguyện vọng 1 trường thứ hai thấp hơn nguyện vọng 2 trường thứ nhất 2 điểm.
- + Xét tuyển cho trường có điểm chuẩn giả định cao thứ ba theo nguyên tắc nguyện vọng 1 trường thứ ba thấp hơn nguyện vọng 2 trường thứ hai 2 điểm và thấp hơn nguyện vọng 3 của trường thứ nhất 4 điểm.

- Học sinh trúng tuyển vào trường THPT nào phải dự học tại trường THPT đó trong suốt quá trình học THPT.

2.4 Môn thi: Ngữ Văn (120 phút, hệ số 2), Toán (120 phút, hệ số 2)

Môn thứ ba (60 phút, hệ số 1) sẽ được thông báo sau

2.5 Ngày thi: 15 + 16/7/2015

Lịch thi:

Các buổi thi	Môn thi
Sáng 15/7/2015 Phát đề: 7g 30	Ngữ Văn
Chiều 15/7/2015 Phát đề: 14 g 00	Môn thứ ba
Sáng 16/7/2015 Phát đề : 7g 30	Toán

2.6. Lịch thực hiện:

- Tổ chức nhận đơn đăng ký dự thi: từ 15/6/2015 đến 30/6/2015. Mẫu đơn dự thi do Sở Giáo dục và Đào tạo thiết kế phù hợp với yêu cầu tuyển sinh của các trường.

- Nhận đề thi: Chủ tịch Hội đồng coi thi nhận bàn giao đề thi trong ngày 14/7/2015 tại các hội đồng coi thi.

- Chấm thi và xét tuyển sinh: từ 17/7/2015 đến 22/7/2015.

- Phúc khảo bài thi: nhận đơn từ 22/7/2015 đến ngày 25/7/2015 và chuyển về Sở GD&ĐT trước 9 giờ 00 ngày 26/7/2015, chấm phúc khảo từ 26/7/2015 đến 30/7/2015.

2.7. Quy định về chuyển nguyện vọng:

- Học sinh trúng tuyển vào trường THPT không được xét chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT khác.

- Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT được rút hồ sơ để dự tuyển vào học tại các trung tâm GDTX, trung cấp nghề.....

2.8. Quy định về chế độ tuyển thẳng:

- Thực hiện theo Khoản 1, Điều 7 Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.9. Quy định về chế độ ưu tiên khuyến khích:

2.9.1. Chế độ ưu tiên.

a) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 539/2013/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ Tướng Chính phủ và Tờ trình số 92/TT-TCCQ của Ban Tổ chức Chính quyền đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 19/3/2003).

2.9.2. Chế độ khuyến khích.

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hoá:

- Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm;

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi viết thư quốc tế; thi thí nghiệm thực hành (Vật lý, Hoá học, Sinh học); thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn:

- Giải cá nhân:
 - + Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;
 - + Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;
 - + Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: cộng 1,0 điểm;
- Giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tập ca, song ca...):
 - + Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;
 - + Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

c) Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do sở giáo dục và đào tạo tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- + Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;
- + Loại khá: cộng 1,0 điểm;
- + Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

2.9.3. Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm b, mục 2.9.2.

2.9.4. Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

2.9.5. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 5,0 điểm.

2.9.6. Điểm khuyến khích được bảo lưu trong toàn cấp học và được cộng vào điểm bài thi để xét tuyển khi thí sinh dự thi.

2.10. Điểm xét tuyển: tổng điểm các môn dự thi đã nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

3. Tuyển sinh vào trường Năng Khiếu TDTT

Thực hiện tuyển sinh theo quy định tại Quyết định số 32/2003/QĐ-BGDĐT ngày 17/7/2003 Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trong giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC: Thực hiện theo dự toán kinh phí tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc:

+ Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn, tại đơn vị;
+ Chỉ đạo tập trung rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh; tổ chức tuyên truyền để cán bộ, giáo viên và người học có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về các kỳ thi năm 2015; tổ chức học tập quy chế thi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia làm nhiệm vụ công tác thi; Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho kỳ thi.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị, các nhà trường thực hiện đúng kế hoạch tổ chức thi;
+ Tổ chức ra đề thi bảo đảm tuyệt đối an toàn, bí mật, không nhầm lẫn, sai sót, thực hiện đúng lịch trình kỳ thi;
+ Chỉ đạo, tổ chức việc coi thi, chấm thi, phúc khảo đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; cập nhật thông tin, tình hình tổ chức, trước, trong và sau kỳ thi;
+ Hướng dẫn cụ thể về tổ chức thi tuyển và xét tuyển để chỉ đạo các Phòng GDĐT, các trường THCS trên địa bàn; các trường THPT triển khai thực hiện tốt kế hoạch
+ Báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo kỳ thi đúng lịch quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo thi của tỉnh; (để chỉ đạo)
- Giám đốc và các Phó Giám đốc; (để chỉ đạo)
- Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Công an tỉnh (để phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố (để phối hợp);
- Công ty Điện lực Bến Tre, Báo Đồng Khởi, Đài PTTH Bến Tre (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTQLCLGD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Huân